ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THỌ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
I	**CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ**			
1	Lúa Đài Thơm	Loại 1	14.000	Bán lẻ
2	Gạo Đài Thơm	Loại 1	19.000	Bán lẻ
3	Lúa Bắc Thơm	Loại 1	14.000	Bán lẻ
4	Gạo Bắc Thơm	Loại 1	20.000	Bán lẻ
5	Gạo Khang Dân	Loại 1	16.000	Bán lẻ
6	Gạo ST25	Loại 1	35.000	Bán lẻ
7	Gạo Tám Thái	Loại 1	20.000	Bán lẻ
8	Lúa BC15	Loại 1	12.000	Bán lẻ
9	Gạo BC15	Loại 1	18.000	Bán lẻ
10	Gạo Điện Biên	Loại 1	18.000	Bán lẻ
11	Gạo Hải Hậu	Loại 1	18.000	Bán lẻ
12	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	Bán lẻ
13	Gạo nếp cẩm	Loại 1	35.000	Bán lẻ
14	Đậu tương	Loại 1	30.000	Bán lẻ
15	Đậu xanh không vỏ	Loại 1	60.000	Bán lẻ
16	Lạc đỏ	Loại 1	60.000	Bán lẻ
17	Đậu đen	Loại 1	60.000	Bán lẻ
18	Ngô hạt	Loại 1	8.000	Bán lẻ
19	Ngô vỡ	Loại 1	8.500	Bán lẻ
20	Cám gạo	Loại 1	8.000	Bán lẻ

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
II	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**			
1	Đạm Ninh Bình (Bao 50 kg)	Loại 1	750.000	
2	Đạm Phú Mỹ (Bao 50 kg)	Loại 1	800.000	
3	NPK Đầu Trâu 20:20:15 (Bao 25 kg)	Loại 1	650.000	
4	Phân kali Phú Mỹ (Bao 25 kg)	Loại 1	400.000	
5	Phân kali Hà Anh (Bao 25 kg)	Loại 1	400.000	
6	Phân lân Lâm Thao (Bao 25 kg)	Loại 1	250.000	
III	**Giống cây ăn quả**			
1	Giống cây nhãn chín muộn (Đk: 1cm; cc: 1m)	Loại 1	30.000	
2	Giống cây bưởi Diễn (Đk: 1,5cm; cc: 1,3m)	Loại 1	30.000	
3	Giống cây bưởi da xanh (Đk: 1,5cm; cc: 1m)	Loại 1	40.000	
4	Giống cây ổi Đài Loan (Đk: 1,5cm; cc: 60cm)	Loại 1	30.000	
5	Giống cây chanh tứ quý, không hạt (Đk: 0,5cm; cc: 80cm)	Loại 1	50.000	
6	Giống cây mít siêu sớm (Đk: 1,5cm; cc: 1,5m)	Loại 1	30.000	
7	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan) (Đk: 2cm; cc: 1m)	Loại 1	40.000	
	Lợn giống (con)			
1	Lợn giống (7 - 8kg/con)	Loại 1	1.600.000	
	Vịt giống (con)	Loại 1		
1	Vịt giống Super	Loại 1	17.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
2	Vịt giống thương phẩm siêu nạc VIGOVA 1nt	Loại 1	16.000	
3	Vịt giống thương phẩm siêu trứng 1nt	Loại 1	14.000	
	Ngan giống			
1	Ngan đực (1 ngày tuổi)	Loại 1	18.000	
2	Ngan cái (1 ngày tuổi)	Loại 1	16.000	
	Gà giống			
1	Gà Ta	Loại 1	18.000	
2	Gà giống lông màu lông phượng 1 nt	Loại 1	12.000	
3	Gà ta lai 1 nt	Loại 1	14.000	
4	Gà Ta lai VIGOVA bố mẹ	Loại 1	20.000	
IV	**GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**	**% đạm**		
1	Cám cho lợn con (kg)	Loại 1	22.000	
2	Cám cho lợn cai sữa (kg)	Loại 1	25.000	
3	Cám cho lợn thịt (kg)	Loại 1	16.000	
4	Cám cho lợn nái (kg)	Loại 1	14.000	
5	Cám gà con (bao 25 kg)	Loại 1	380.000	
6	Cám gà hậu bị (bao 25 kg)	Loại 1	300.000	
7	Cám gà đẻ (bao 25 kg)	Loại 1	275.000	
8	Cám gà thịt (bao 25 kg)	Loại 1	300.000	
V	**GIÁ THUỐC THÚ Y**			
1	VMD tulavitryl 20 ml	Loại 1	400.000	
2	VMD chymosin 100 ml	Loại 1	65.000	
3	UV Flosal 10 ml	Loại 1	30.000	
4	Mar gluco KC Namin 100 ml	Loại 1	95.000	
5	Napha Amox LA 100 ml	Loại 1	150.000	
6	Napha Anagin C 100 ml	Loại 1	52.000	

HÚC
TRUNG
DỊCH
TỔNG

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
7	Napha DOC sone 100 ml	Loại 1	117.000	
8	VMD vime Gavit 50 g	Loại 1	14.000	
9	Bio ADE Bcomplex 100 ml	Loại 1	67.000	
10	Amino Photphoric	Loại 1	59.000	
11	Apracin	Loại 1	750.000	
12	ATP calcium	Loại 1	86.000	
13	Bromhexin e	Loại 1	75.000	
14	Canxi max	Loại 1	190.000	
15	Colimos	Loại 1	320.000	
16	Dmax 25 oral	Loại 1	315.000	
17	Doxy 50%	Loại 1	1.150.000	
18	Josa dox	Loại 1	250.000	
19	Lactozyne	Loại 1	30.000	
20	Multi vitamin	Loại 1	70.000	
21	Super one	Loại 1	98.000	
22	ATP glucan	Loại 1	100.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	45.000	
2	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	85.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	100.000	
4	Thịt vai	Loại 1	90.000	
5	Thịt lợn ba chỉ sườn	Loại 1	130.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
6	Thịt bò thăn	Loại 1	250.000	
7	Bắp bò	Loại 1	270.000	
8	Dảnh sườn bò	Loại 1	200.000	
9	Gà ta hơi	Loại 1	100.000	
10	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	120.000	
11	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	30.000	
12	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	55.000	
13	Vịt hơi bầu cánh trắng	Loại 1	50.000	
14	Vịt hơi supe	Loại 1	50.000	
15	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	80.000	
16	Ngan hơi	Loại 1	65.000	
17	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	85.000	
18	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	5.000	
19	Trứng gà Ai Cập (quả)	Loại 1	3.000	
20	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	
21	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	7.000	
22	Cá chép > 2kg	Loại 1	60.000	
23	Cá trắm > 3 kg	Loại 1	60.000	
24	Cá trắm đen	Loại 1	130.000	
25	Cá rô phi	Loại 1	40.000	
26	Ngao	Loại 1	30.000	
27	Tôm đồng	Loại 1	250.000	
28	Cua đồng	Loại 1	240.000	
29	Trạch đồng	Loại 1	150.000	
30	Chân gà	Loại 1	120.000	
31	Chai chai	Loại 1	15.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
32	Ốc vặn	Loại 1	20.000	
33	Mực	Loại 1	240.000	
34	Lươn	Loại 1	140.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CHỢ GẠCH, XÃ PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 11 năm 2026

(ĐVT:đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
1	Thanh Long ruột đỏ	Loại 1	25.000	
2	Thanh long ruột trắng	Loại 1	35.000	
3	Dưa hấu miền nam	Loại 1	15.000	
4	Xoài Ngọt	Loại 1	30.000	
5	Bưởi da xanh	Loại 1	60.000	
6	Dưa Mỹ	Loại 1	35.000	
7	Cam Sành	Loại 1	15.000	
8	Táo Lơ	Loại 1	25.000	
9	Ổi	Loại 1	20.000	
10	Nho Sữa	Loại1	70.000	
11	Na Thái	Loại 1	40.000	
12	Lê	Loại 1	20.000	
13	Quýt Đường	Loại 1	35.000	
14	Chuối tây	Loại 1	15.000	
15	Nho xanh không hạt	Loai 1	80.000	
16	Hồng dòn không hạt	Loại 1	25.000	
17	Bí ăn lá (mớ)	Loại 1	7.000	
18	Rau muống (mớ)	Loại 1	3.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
19	Rau mùng tơi (mớ)	Loại 1	5.000	
20	Rau cải canh (mớ)	Loại 1	6.000	
21	Rau dền (mớ)	Loại 1	6.000	
22	Rau cải ngồng (mớ)	Loại 1	7.000	
23	Rau ngót (mớ)	Loại 1	6.000	
24	Mướp đắng	Loại 1	25.000	
25	Cà rốt	Loại 1	15.000	
26	Hành lá	Loại 1	25.000	
27	Khoai tây	Loại 1	15.000	
28	Khoai lang	Loại 1	18.000	
29	Khoai môn	Loại 1	15.000	
30	Dưa chuột	Loại 1	20.000	
31	Măng chua	Loại 1	25.000	
32	Su su	Loại 1	13.000	
33	Mướp	Loại 1	20.000	
34	Củ cải	Loại 1	13.000	
35	Bí đỏ	Loại 1	12.000	
36	Bí xanh	Loại 1	15.000	
37	Ớt ngọt	Loại 1	60.000	
38	Giá đỗ	Loại 1	30.000	
39	Bầu	Loại 1	20.000	
40	Su Hào (củ)	Loại 1	6.000	
41	Cải bắp (Cây)	Loại 1	10.000	
42	Hoa Ly (Cành)	Loại 1	40.000	
43	Hoa cúc vàng	Loại 1	5.000	
44	Hoa cúc nhật (bó)	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Thị trấn Phúc Thọ	Ghi chú
45	Hoa hồng	Loại 1	4.000	
46	Hoa đồng tiền	Loại 1	4.000	

Phúc Thọ, ngày 18 tháng 11 năm 2026

Người thu thập

Dương Thị Sinh

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Nguyễn Hùng Cường